**BẢNG SO SÁNH VÀ THUYẾT MINH VỀ DỰ THẢO THÔNG TƯ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH** | **DỰ THẢO THÔNG TƯ** | **LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP** | **LÝ DO** |
| **Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT** ngày 24/11/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.  **Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT** ngày 27/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về quy chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp; thủ tục cử người tham gia giám định tư pháp và thành lập Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. | Tên Thông tư: **Hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư** |  | Quy định tên gọi Thông tư ngắn gọn, đầy đủ nội dung |
| Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT và Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015 đều quy định các căn cứ sau:  *Căn cứ Luật giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;*  *Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;*  *Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.* | **Căn cứ ban hành:**  Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020*;  Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; *Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi*, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;  *Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*; |  | Luật Giám định tư pháp và Nghị định số 85/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi.  Nghị định số 116/2008/NĐ-CP cũng đã được thay thế bởi Nghị định số 89/2022/NĐ-CP.  Do vậy sửa đổi, bổ sung phần căn cứ ban hành Thông tư theo các văn bản đang có hiệu lực thi hành |
| **Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT:**  **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**  1. Thông tư này quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, lập và công bố danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.  2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.  **Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT:**  **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**  1. Thông tư này quy định quy chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp; tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp; hồ sơ, kết luận giám định tư pháp; thủ tục cử người tham gia giám định tư pháp và thành lập Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.  2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. | **Chương I**  **QUY ĐỊNH CHUNG**  **Điều****1. Phạm vi điều chỉnh**  Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, hồ sơ, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp và việc cấp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; lập, công bố và đăng tải danh sách giám định viên tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn, quy trình thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; tiếp nhận trưng cầu giám định tư pháp; hồ sơ, kết luận giám định tư pháp; thủ tục cử người tham gia giám định tư phápvà các nội dung khác liên quan đến giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.  **Điều 2.** **Đối tượng áp dụng**  Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. |  | Dự thảo Thông tư sẽ thay thế Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT và Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT nên đã dự thảo phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng trong dự thảo Thông tư bao quát hết nội dung tại 02 Thông tư thay thế nêu trên. |
| **Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT:**  **Điều 2. Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp**  1. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt.  2. Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên do cơ sở giáo dục của Việt Nam cấp hoặc công nhận là tương đương đại học hoặc trên đại học tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về giáo dục và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.  3. Đã được đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn hoặc dài hạn về chuyên môn phù hợp với lĩnh vực giám định và trực tiếp làm công tác chuyên môn ở lĩnh vực giám định từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức hoặc ký hợp đồng lao động. | **Chương II**  **GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP, NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  **Điều****3. Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp**  Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam được lựa chọn, xem xét bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Giám định tư pháp, bao gồm:  1. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt;  2. Có trình độ đại học trở lên do cơ sở giáo dục của Việt Nam đào tạo theo quy định của pháp luật hoặc do cơ sở giáo dục của nước ngoài đào tạo và được công nhận để sử dụng tại Việt Nam;  3. Có thời gian hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, phù hợp với lĩnh vực giám định tư pháp. | **Điều 7. Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp**  1. Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ các tiêu chuẩn sau đây có thể được xem xét, bổ nhiệm giám định viên tư pháp:  a) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt;  b) Có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên.  3. *Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quy định chi tiết khoản 1 Điều này đối với giám định viên tư pháp ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý sau khi thống nhất ý kiến với Bộ trưởng Bộ Tư pháp* | Dự thảo dẫn chiếu áp dụng tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 Luật Giám định tư pháp năm 2012; Dự thảo kế thừa quy định tại khoản 1 và đã quy định chi tiết (*khoản 2, khoản 3*) về tiêu chuẩn được xem xét bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo đúng nội dung Điều 7 Luật Giám định tư pháp đã giao hướng dẫn. |
| **Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT:**  **Điều 3. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp**  1. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư:  a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Thông tư này, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ lựa chọn giám định viên tư pháp và lập 01 bộ hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp gửi Vụ Tổ chức cán bộ;  b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Pháp chế xem xét hồ sơ để trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp.  2. Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương:  Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 của Thông tư này, lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm giám định viên tư pháp.  **Điều 4. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp**  1. Giấy xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với giám định viên tư pháp ở Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với giám định viên tư pháp ở địa phương về thời gian trực tiếp làm công tác chuyên môn ở lĩnh vực giám định.  2. Văn bằng, chứng chỉ hoặc tài liệu có giá trị pháp lý tương đương khác về việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này.  3. Các tài liệu quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 8 Luật giám định tư pháp. | **Điều 4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp**  1. Hồ sơ bổ nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại Điều 8 Luật Giám định tư pháp và 02 ảnh chân dung cỡ 2cm x 3cm (*chụp trong thời gian 06 tháng gần nhất*) của người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.  2. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư:  a) Vụ Pháp chế gửi văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Thông tư này;  b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Thông tư này, lập 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Vụ Tổ chức cán bộ;  c) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này và đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Thông tư này, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế xem xét hồ sơ và trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định bổ nhiệm và cấp thẻgiám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối không bổ nhiệm, Vụ Tổ chức cán bộ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp;  d) Trên cơ sở quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp, Vụ Tổ chức cán bộ lập danh sách giám định viên tư pháp và gửi Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp vào danh sách chung theo quy định.  **3. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại địa phương:**  **Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tư pháp xem xét, lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Thông tư này, lập hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Luật Giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*sau đây gọi chung là cấp tỉnh*) xem xét quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương.**  Danh sách giám định viên tư pháp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tư pháp để tổng hợp vào danh sách chung về giám định viên tư pháp theo quy định.  4. Cấp thẻ giám định viên tư pháp:  a) Người có thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên tư pháp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này có thẩm quyền cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo quy định;  b) Mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.  c) Trường hợp cấp lại thẻ do có sự thay đổi thông tin đã được ghi trên thẻ, phải thực hiện việc điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp trên cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp.  **d) Trường hợp cấp lại thẻ do có sự thay đổi thông tin đã được ghi trên thẻ, phải thực hiện việc điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp trên cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp.** | **Điều 8. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp**  1. Văn bản đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật này hoặc đơn đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của cá nhân đã là giám định viên tư pháp nhưng bị miễn nhiệm do nghỉ hưu hoặc thôi việc để thành lập Văn phòng giám định tư pháp.  2. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được đề nghị bổ nhiệm.  3. Sơ yếu lý lịch và Phiếu lý lịch tư pháp. Trường hợp người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp đang là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì không cần có Phiếu lý lịch tư pháp.  4. Giấy xác nhận về thời gian thực tế hoạt động chuyên môncủa cơ quan, tổ chức nơi người được đề nghị bổ nhiệm làm việc.  5. Chứng chỉ đào tạo hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ giám định đối với người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần và kỹ thuật hình sự.  6. Các giấy tờ khác chứng minh người được đề nghị bổ nhiệm đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có thẩm quyền quản lý lĩnh vực giám định.  **Điều 9. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp và cấp thẻ giám định viên tư pháp**  1. Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần hoạt động tại các cơ quan ở trung ương. Bộ trưởng Bộ Công an bổ nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự hoạt động tại các cơ quan ở trung ương.  Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ bổ nhiệm giám định viên tư pháp hoạt động trong các lĩnh vực khác tại các cơ quan ở trung ương thuộc phạm vi quản lý.  Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương.  2.Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này, đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm giám định viên pháp y thuộc bộ mình.  Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này, đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an bổ nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự thuộc bộ, ngành mình.  Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được giao quản lý hoạt động giám định tư pháp có trách nhiệm lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7của Luật này, đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở lĩnh vực giám định thuộc thẩm quyền quản lý.  Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này, tiếp nhận hồ sơ của người đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp quy định tại Điều 8 của Luật này, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương.  Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.  3. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lập, đăng tải danh sách giám định viên tư pháp trên cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấptỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung về giám định viên tư pháp.  4. Người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp được cấp thẻ giám định viên tư pháp.  Người có thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên tư pháp quy định tại khoản 1 Điều này có thẩm quyền cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.  Mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. | - Dự thảo thay đổi về bố cục so với thông tư 07: Quy định về hồ sơ lên trước nội dung về trình tự, thủ tục bổ nhiệm để thuận tiện trong áp dụng.  - Dẫn chiếu áp dụng về thành phần hồ sơ quy định tại Điều 8 Luật Giám định tư pháp. Mặt khác, có bổ sung quy định 02 ảnh chân dung cỡ 2cm x 3cm theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BTP để khi được bổ nhiệm thì sẽ làm thẻ cho giám định viên mà không cần thêm thủ tục khác bảo đảm thuận tiện khi triển khai.  - Dự thảo đã quy định cụ thể về trình tự, thủ tục và làm rõ các bước thực hiện và các đơn vị thực hiện bảo đảm rõ trách nhiệm, rõ quy trình thực hiện. Theo đó, quy định “*Vụ Pháp chế gửi văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định….*” sau đó “*Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Thông tư này, lập 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp…”*.(*trước đây không quy định*);  - Bổ sung quy định về đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp vào danh sách chung theo quy định (*để bảo đảm theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật GĐTP*).  - Bổ sung nội dung dẫn chiếu áp dụng quy định về cấp thẻ giám định viên thực hiện theo Thông tư số 11/2020/TT-BTP *(Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT không quy định nên không rõ nội dung để cấp thẻ),* để bảo đảm thuận tiện trong công tác quản lý giám định viên và công khai, minh bạch. |
| **Điều 5. Miễn nhiệm giám định viên tư pháp**  1. Các trường hợp miễn nhiệm, hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Luật giám định tư pháp.  2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp gửi Vụ Tổ chức cán bộ.  Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Pháp chế kiểm tra hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư.  3. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất ý kiến với Giám đốc Sở Tư pháp, lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương. | **Điều 5. Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp**  1. Các trường hợp miễn nhiệm, hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Luật Giám định tư pháp.  2. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư:  a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Vụ Tổ chức cán bộ;  b) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế kiểm tra hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp và điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp gửi Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp theo quy định.  3. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp tại địa phương:  Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều này và thống nhất với Sở Tư pháp;trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp và điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp theo quy định. | **Điều 10. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp**  1. Các trường hợp miễn nhiệm giám định viên tư pháp:  a) Không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này;  b) Thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này;  c) Bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính do cố ý vi phạm quy định của pháp luật về giám định tư pháp;  d) Thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều 6 của Luật này;  đ) Có quyết định nghỉ hưu hoặc quyết định thôi việc, trừ trường hợp có văn bản thể hiện nguyện vọng tiếp tục tham gia hoạt động giám định tư pháp và cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có nhu cầu sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật;  e) Chuyển đổi vị trí công tác hoặc chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác mà không còn điều kiện phù hợp để tiếp tục thực hiện giám định tư pháp;  g) Theo đề nghị của giám định viên tư pháp. Trường hợp giám định viên tư pháp là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì phải được sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp;  h) Giám định viên tư pháp được bổ nhiệm để thành lập Văn phòng giám định tư pháp nhưng sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm không thành lập Văn phòng hoặc sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày có quyết định cho phép thành lập Văn phòng mà không đăng ký hoạt động.  2. Hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp bao gồm:  a) Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức quản lý giám định viên tư pháp hoặc đơn xin miễn nhiệm của giám định viên tư pháp;  b) Văn bản, giấy tờ chứng minh giám định viên tư pháp thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.  3. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế miễn nhiệm giám định viên pháp y thuộc thẩm quyền quản lý.  Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự thuộc thẩm quyền quản lý.  Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ miễn nhiệm giám định viên tư pháp hoạt động tại các cơ quan ở trung ương ở lĩnh vực giám định thuộc thẩm quyền quản lý theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được giao quản lý hoạt động giám định tư pháp.  Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh miễn nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp sau khi thống nhất ý kiến với Giám đốc Sở Tư pháp.  4. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp và điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp trên cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp. | - Kế thừa quy định về các trường hợp miễn nhiệm, hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT.  - Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT không quy định rõ trình tự, thủ tục miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp.  - Tại dự thảo đã quy định rõ trình tự, thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp, theo đó quy định “*Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Vụ Tổ chức cán bộ……*”.  - Bổ sung quy định về thời hạn xử lý hồ sơ để miễn nhiệm và bổ sung đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp theo quy định, bảo đảm theo đúng khoản 4 Điều 10 Luật Giám định tư pháp.  - Quy định rõ hơn về trình tự, thủ tục miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp tại địa phương. |
| Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT và Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT **không quy định** | **Điều 6. Người giám định, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc**  1. Người giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Giám định tư pháp.  2. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật Giám định tư pháp. | **Điều 18. Người giám định tư pháp theo vụ việc**  1. Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ tiêu chuẩn sau đây có thể được lựa chọn làm người giám định tư pháp theo vụ việc:  a) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt;  b) Có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên.  2. Trong trường hợp người không có trình độ đại học nhưng có kiến thức chuyên sâu và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn về lĩnh vực cần giám định thì có thể được lựa chọn làm người giám định tư pháp theo vụ việc.  3. Người giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện giám định theo trưng cầu, yêu cầu giám định theo quy định của Luật này. Người giám định tư pháp theo vụ việc có quyền và nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 6 và 7 Điều 11 của Luật này. | Bổ sung nội dung quy định về *Người giám định, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc*theo hướng dẫn chiếu đến quy định tại Điều 18, 19 Luật Giám định tư pháp để các đơn vị có thể dễ tra cứu, áp dụng. |
|  |  | **Điều 19. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc**  1. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc phải có đủ điều kiện sau đây:  a) Có tư cách pháp nhân;  b) Có hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung được trưng cầu, yêu cầu giám định;  c) Có điều kiện về cán bộ chuyên môn, cơ sở vật chất bảo đảm cho việc thực hiện giám định tư pháp.  2. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện giám định theo trưng cầu, yêu cầu giám định theo quy định của Luật này.Người đứng đầu tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận và phân công người thực hiện giám định tư pháp.  3. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ thực hiện giám định tư pháp theo trưng cầu của người trưng cầu giám định. | Bổ sung nội dung Điều kiện đối với tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc theo hướng dẫn chiếu áp dụng, để đầy đủ nội dung liên quan đến giám định tư pháp theo đúng Luật Giám định tư pháp. |
| **Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT:**  **Điều 6. Lập, công bố danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc**  1. Lập, công bố danh sách giám định viên tư pháp  a) Đối với giám định viên do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ nhiệm:  Vụ Tổ chức cán bộ lập và gửi danh sách giám định viên tư pháp đến Trung tâm Tin học để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.  Trung tâm Tin học có trách nhiệm đăng tải danh sách giám định viên tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được danh sách.  b) Đối với giám định viên tư pháp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm:  Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lập, gửi danh sách giám định viên tư pháp để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.  2. Lập, công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư  a) Hằng năm, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ tiêu chuẩn quy định tại Điều 18 và khoản 1 Điều 19 của Luật giám định tư pháp để lựa chọn, lập danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định theo vụ việc gửi Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày 01 tháng 10;  b) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế thẩm định hồ sơ và điều kiện lựa chọn người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, trình Lãnh đạo Bộ quyết định công bố;  c) Trung tâm Tin học đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung. | **Điều 7. Lập, công nhận và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư**  1. Việc lập, công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:  a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ tiêu chuẩn đối với người giám định tư pháp theo vụ việc, điều kiện đối với tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc quy định tại Điều 6 Thông tư này có trách nhiệm lựa chọn, lập danh sách kèm theo thông tin về chuyên ngành giám định, kinh nghiệm, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc gửi Vụ Pháp chế để tổng hợp, rà soát gửi Vụ Tổ chức cán bộ;  b) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tưquyết định công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc;  c) Sau khi có quyết định công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,Vụ Tổ chức cán bộ gửi danh sách kèm theo thông tin về chuyên ngành giám định, kinh nghiệm, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư đến Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung theo quy định.  2. Việc lập, công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc tại địa phương:  Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp lựa chọn, lập danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư này trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tư pháp để lập danh sách chung. | **Điều 20. Công nhận và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc**  1. Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, **Bộ Kế hoạch và Đầu tư**, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bộ, cơ quan ngang bộ khác, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lựa chọn cá nhân, tổ chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Luật này để ra quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý để đáp ứng yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng.  Danh sách kèm theo thông tin về chuyên ngành giám định, kinh nghiệm, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc được đăng tải, rà soát và cập nhật trên cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.  2. Danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc quy định tại khoản 1 Điều này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng lựa chọn, quyết định việc trưng cầu giám định.   Trong trường hợp đặc biệt, người trưng cầu giám định có thể trưng cầu cá nhân, tổ chức chuyên môn có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Luật này không thuộc danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã công bố để thực hiện giám định nhưng phải nêu rõ lý do trong quyết định trưng cầu.  Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn cấp tỉnh có trách nhiệm giới thiệu cá nhân, tổ chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Luật này ngoài danh sách đã công bố để thực hiện giám định. | Dự thảo có kế thừa một số nội dung tại Điều 6 Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT. Bên cạnh đó, đã quy định theo hướng bổ sung quy định rõ trình tự thực hiện tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư và tại địa phương và trách nhiệm của các đơn vị trong việc lập, công nhận và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư và thuận tiện trong áp dụng văn bản |
| Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT và Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT **không quy định.** | **CHƯƠNG III**  **LỰA CHỌN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP; QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP VÀ THỜI HẠN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  **Điều 8. Lựa chọn cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp**  1. Người trưng cầu giám định lựa chọn cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trong danh sách đã được công bố theo quy định tại Thông tư này để trưng cầu giám định phù hợp với tính chất, yêu cầu của vụ việc cần giám định.  Trong trường hợp không lựa chọn được cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trong danh sách đã được công bố thì người trưng cầu giám định đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Bộ Kế hoạch và Đầu tư giới thiệu cá nhân, tổ chức ngoài danh sách đã được đăng tải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, phù hợp với đối tượng, nội dung giám định.  2. Trường hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được quyết định trưng cầu giám định của người trưng cầu giám định; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này và quy định tại Điều 20 Luật Giám định tư pháp thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ được giao chủ trì xử lý văn bản trưng cầu giám định, tham mưu Lãnh đạo Bộ xem xét tiếp nhận và có văn bản gửi người trưng cầu giám định. Trường hợp từ chối tiếp nhận trưng cầu giám định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.  3. Trường hợp trưng cầu giám định tại địa phương; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này và quy định tại Điều 20 Luật Giám định tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhận được quyết định trưng cầu giám định, thực hiện thủ tục cử giám định viên và có văn bản gửi người trưng cầu giám định. Trường hợp từ chối tiếp nhận trưng cầu giám định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. | **Điều 20. Công nhận và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc**  2. Danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc quy định tại khoản 1 Điều này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng lựa chọn, quyết định việc trưng cầu giám định.   Trong trường hợp đặc biệt, người trưng cầu giám định có thể trưng cầu cá nhân, tổ chức chuyên môn có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Luật này không thuộc danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã công bố để thực hiện giám định nhưng phải nêu rõ lý do trong quyết định trưng cầu.  Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn cấp tỉnh có trách nhiệm giới thiệu cá nhân, tổ chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Luật này ngoài danh sách đã công bố để thực hiện giám định. | Bổ sung nội dung hướng dẫn về lựa chọn cá nhân, tổ chức giám định tư pháp để rõ các trường hợp, rõ trình tự thực hiện nhằm hướng dẫn cụ thể Điều 20 Luật Giám định tư pháp.  Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT và Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT không quy định nên khó khăn khi thực hiện lựa chọn cá nhân, tổ chức giám định tư pháp sẽ khó áp dụng theo điều kiện thực tế. Mặt khác, Điều 20 Luật Giám định tư pháp cũng quy định chung, để áp dụng cụ thể thì các bộ ngành cần hướng dẫn để áp dụng theo thực tế của ngành mình. |
| **Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT:**  **Điều 3. Tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu, đối tượng giám định tư pháp và cử người thực hiện giám định tư pháp**  1. Tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư:  a) Trường hợp văn bản trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ có liên quan căn cứ nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp để lựa chọn người giám định tư pháp theo tiêu chuẩn được quy định tại Điều 2 Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT ngày 24/11/ 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. Vụ Tổ chức cán bộ tiếp nhận hồ sơ từ Vụ Pháp chế và thực hiện thủ tục trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cử người giám định tư pháp.  Việc giao, nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu, yêu cầu giám định phải được lập thành biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này;  b) Khi tiếp nhận đối tượng cần giám định, tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo (nếu có) trong tình trạng niêm phong thì người mở niêm phong phải kiểm tra niêm phong trước khi mở niêm phong. Quá trình mở niêm phong phải có mặt người thực hiện giám định; người trưng cầu, yêu cầu giám định và người chứng kiến (nếu có). Mọi thông tin, diễn biến liên quan đến quá trình mở niêm phong phải được ghi vào biên bản và có chữ ký xác nhận của các bên tham gia, chứng kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này;  c) Trường hợp văn bản trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp có nội dung không thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Vụ Pháp chế) có văn bản từ chối nhận trưng cầu, yêu cầu giám định gửi người trưng cầu, yêu cầu giám định;  d) Trường hợp người trưng cầu, yêu cầu giám định trưng cầu, yêu cầu trực tiếp người giám định tư pháp thì người giám định tư pháp báo cáo Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý mình để bố trí, tạo điều kiện thực hiện giám định.  2. Tại Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế:  a) Trường hợp nhận được trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp có nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế lựa chọn giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc phù hợp nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định, quyết định hình thức giám định là giám định cá nhân hoặc giám định tập thể theo quy định tại Điều 28 Luật giám định tư pháp; trả lời cơ quan trưng cầu, yêu cầu giám định danh sách người được phân công thực hiện giám định và hình thức giám định các nội dung trưng cầu, yêu cầu;  b) Trường hợp nội dung giám định không thuộc phạm vi quản lý nhà nước, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế có trách nhiệm từ chối giám định tư pháp và trả lời bằng văn bản cho cơ quan trưng cầu, yêu cầu giám định  3. Người được phân công thực hiện giám định tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định, tổ chức thực hiện giám định, kết luận về các nội dung giám định và trả lời cơ quan trưng cầu, yêu cầu giám định.  Nếu từ chối giám định trong trường hợp nội dung cần giám định vượt quá khả năng chuyên môn; đối tượng giám định, các tài liệu liên quan được cung cấp không đủ hoặc không có giá trị để kết luận giám định; thời gian không đủ để thực hiện giám định hoặc có lý do chính đáng khác thì việc từ chối phải được thông báo cho người trưng cầu, người yêu cầu giám định bằng văn bản và nêu rõ lý do. | **Điều 9. Quy trình thực hiện giám định tư pháp**  1. Trường hợp văn bản trưng cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư:  a)Văn bản trưng cầu giám định gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ Pháp chế xem xét nội dung yêu cầu giám định và có văn bản đề nghị đơn vị có liên quan đến nội dung yêu cầu giám định cử giám định viên tư pháp; Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ có liên quan căn cứ nội dung trưng cầu giám định tư pháp để lựa chọn người giám định tư pháp có chuyên môn phù hợp và theo tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư này, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc có văn bản cử giám định viên tư pháp gửi Vụ Pháp chế, trường hợp không cử giám định viên tư pháp thì phải nêu rõ lý do theo đúng quy định của Luật Giám định tư pháp và chịu trách nhiệm về nội dung đề xuất của mình. Sau khi nhận được văn bản cử giám định viên tư pháp của các đơn vị, **Vụ Pháp chế tổng hợp, trình Bộ trưởng cho ý kiến về việc cử giám định viên tư pháp, đồng thời gửi Vụ Tổ chức cán bộ để thực hiện theo chỉ đạo của Bộ trưởng, làm thủ tục ban hành Quyết định cử người giám định tư pháp theo quy định.**  b) Tổ chức, cá nhân được trưng cầu giám định có trách nhiệm tiếp nhận trưng cầu giám định kèm theo hồ sơ, đối tượng trưng cầu để thực hiện giám định, trừ trường hợp từ chối giám định hoặc trường hợp không được thực hiện giám định tư pháp theo quy định tại Điều 34 Luật Giám định tư pháp.  c) Việc giao, nhận hồ sơ, tài liệu, đối tượng trưng cầu giám định phải được lập thành biên bản theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật Giám định tư pháp. Chỉ nhận hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung, đối tượng trưng cầu giám định;  d) Khi tiếp nhận đối tượng cần giám định, tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo (nếu có) trong tình trạng niêm phong thì trước khi mở phải kiểm tra niêm phong. Quá trình mở niêm phong phải có mặt người thực hiện giám định, người trưng cầu giám định và người chứng kiến (nếu có). Các thông tin, diễn biến liên quan đến quá trình mở niêm phong phải được ghi vào biên bản và có chữ ký xác nhận của các bên tham gia, chứng kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;  đ) Trường hợp trưng cầu giám định tại địa phương: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu giám định, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản cử người giám định gửi người trưng cầu giám định theo quy định của Luật Giám định tư pháp.  Trường hợp từ chối giám định, Giám định viên, người giám định tư pháp theo vụ việc hoặc cơ quan, tổ chức được trưng cầu phải có văn bản gửi người trưng cầu giám định theo quy định của Luật Giám định tư pháp và nêu rõ lý do.  *2. Trường hợp văn bản trưng cầu các Cục, Vụ hoặc cơ quan tương đương thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư*  *Đơn vị được trưng cầu giám định căn cứ nội dung trưng cầu giám định để lựa chọn cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành của đơn vị đủ tiêu chuẩn, điều kiện để thực hiện nội dung trưng cầu giám định tư pháp, ban hành hoặc tham mưu ban hành văn bản cử cá nhân, tổ chức thực hiện giám định và gửi người trưng cầu giám định trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trưng cầu giám định, đồng thời gửi Vụ Pháp chế để theo dõi.*  3. Chuẩn bị giám định:  a) Người đứng đầu đơn vị có giám định viên tư pháp thực hiện bố trí nhiệm vụ của người được cử tham gia giám định viên tư pháp (nhiệm vụ tại cơ quan mình) để bảo đảm thực hiện giám định tư pháp theo đúng thời hạn theo quy định.  Trong trường hợp có từ 02 người trở lên cùng tham gia thực hiện vụ việc giám định, cơ quan, đơn vị được trưng cầu giám định phân công người làm đầu mối chịu trách nhiệm điều phối việc thực hiện giám định tư pháp;  b) Người được cử tham gia giám định viên tư pháp thực hiện nghiên cứu hồ sơ, tài liệu liên quan;  c) Tổ chức, cá nhân được trưng cầu giám định phối hợp với người trưng cầu giám định để nhận bàn giao hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu (nếu người trưng cầu giám định chưa gửi kèm quyết định trưng cầu giám định). Trường hợp cần làm rõ thêm về nội dung trưng cầu giám định, đối tượng giám định thì tổ chức, cá nhân được trưng cầu giám định có văn bản yêu cầu người trưng cầu giám định cung cấp thêm thông tin, tài liệu có liên quan.  4. Thực hiện giám định:  a) Tổ chức, cá nhân được trưng cầu giám định xem xét đối tượng giám định và các tài liệu liên quan để thực hiện giám định theo đúng nội dung được trưng cầu;  b) Người thực hiện giám định tư pháp có trách nhiệm ghi nhận kịp thời, đầy đủ, trung thực toàn bộ quá trình giám định, kết quả thực hiện giám định bằng văn bản và được lưu trong hồ sơ giám định.  Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định theo mẫu tại Phụ lục số III ban hành kèm theo Thông tư này.  Trong trường hợp khi thực hiện giám định nếu được phân công nội dung giám định không thuộc chức năng, nhiệm vụ thì giám định viên có văn bản gửi người ra quyết định trưng cầu hoặc cơ quan trưng cầu giám định và nêu rõ lý do. | Điều 25. Trưng cầu giám định tư pháp  Điều 26. Yêu cầu giám định tư pháp trong vụ việc dân sự, vụ án hành chính, vụ án hình sự  Điều 26a. Thời hạn giám định tư pháp trong trường hợp trưng cầu giám định  Điều 27. Giao nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu, yêu cầu giám định | - Tại Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT đã quy định sơ lược về trình tự thực hiện, nhưng không rõ thời hạn, trình tự thực hiện cử giám định viên tư pháp, nên trong quá trình thực hiện gặp khó khăn. Tại dự thảo Thông tư đã quy định rõ về trình tự, thủ tục trong quy trình, bao gồm: Tiếp nhận trưng cầu và đối tượng giám định; chuẩn bị giám định; thực hiện giám định; kết luận giám định; bàn giao kết luận giám định; lập hồ sơ, lưu giữ hồ sơ giám định.  - Bên cạnh đó, đã cụ thể hóa các bước thực hiện và quy định rõ thời gian thực hiện, rõ trách nhiệm của các đơn vị liên quan và có điều chỉnh theo hương “*Vụ Pháp chế tổng hợp, trình Bộ trưởng cho ý kiến về việc cử giám định viên tư pháp, đồng thời gửi Vụ Tổ chức cán bộ để thực hiện theo chỉ đạo của Bộ trưởng, làm thủ tục ban hành Quyết định cử người giám định tư pháp theo quy định*” là quy định mới, nhắm giảm bớt một khâu nhằm đơn giản hóa, rút ngắn thời gian thực hiện ra quyết định cử người (*trước đây, Vụ Pháp chế gửi Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ xin ý kiến Bộ trưởng*”.  - Dự thảo đã biên tập cụ thể hóa các bước thực hiện và quy định rõ thời gian thực hiện, rõ trách nhiệm của các đơn vị liên quan.  - Bổ sung trường hợp người trưng cầu giám định trực tiếp các Đơn vị của Bộ thì các Đơn vị trực tiếp tham mưu ban hành quyết định cử giám định viên để phù hợp với thực tế và thuận lợi trong triển khai.  - Bổ sung quy định về ghi biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục II và mẫu tại Phụ lục số III để lưu hồ sơ. Vì hiện nay việc ghi và lưu trữ hồ sơ rất quan trọng. |
| **Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT :**  **Điều 5. Kết luận giám định tư pháp**  1. Người giám định tư pháp phải lập kết luận giám định tư pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Luật giám định tư pháp.  2. Kết luận giám định tư pháp phải có chữ ký của người thực hiện giám định hoặc người đứng đầu tổ chức thực hiện giám định theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Luật giám định tư pháp.  3. Kết luận giám định tư pháp, biên bản bàn giao kết luận giám định tư pháp và văn bản ghi nhận toàn bộ quá trình thực hiện giám định thực hiện theo mẫu quy định tại các Phụ lục III, IV và V của Thông tư này. | 5. Kết luận giám định:  Căn cứ kết quả giám định tư pháp và quy định của pháp luật có liên quan, tổ chức, cá nhân được trưng cầu giám định đưa ra kết luận giám định. Kết luận giám định thực hiện theo quy định tại Điều 32 Luật Giám định tư pháp và theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.  6. Bàn giao kết luận giám định:  Tổ chức, cá nhân được trưng cầu giám định có trách nhiệm bàn giao kết luận giám định cho người trưng cầu giám định.Biên bản bàn giao kết luận giám định theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này. |  | Kế thừa quy định về Kết luận giám định tại Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT và có hiệu chỉnh để rõ nội dung. Bên cạnh đó có bổ sung Mẫu Biên bản bàn giao kết luận giám định (Phụ lục IV) và mẫu Biên bản bàn giao kết luận giám định (Phụ lục V) để bảo đảm thực hiện thống nhất, thuận tiện áp dụng. |
| **Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT:**  **Điều 4. Hồ sơ giám định tư pháp**  Hồ sơ giám định tư pháp do người thực hiện giám định tư pháp lập, bao gồm: Quyết định trưng cầu, văn bản yêu cầu giám định; biên bản giao, nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu, yêu cầu giám định; văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định; bản ảnh giám định (nếu có); kết luận giám định trước đó hoặc kết quả xét nghiệm, thực hiện giám định do người khác thực hiện (nếu có) và các tài liệu khác có liên quan đến toàn bộ quá trình thực hiện hoạt động giám định, kết luận giám định tư pháp. | 7. Lập hồ sơ giám định tư pháp:  Cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư phải lập hồ sơ giám định tư pháp theo đúng quy định tại Điều 33 Luật Giám định tư pháp. Hồ sơ giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư bao gồm các tài liệu sau:  a) Quyết định trưng cầu giám định, Quyết định trưng cầu giám định bổ sung (nếu có), Quyết định trưng cầu lại (nếu có) và thông tin, tài liệu, đồ vật kèm theo (nếu có).  b) Văn bản cử cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tu pháp.  c) Biên bản giao, nhận hồ sơ, tài liệu, đồ vật (nếu có).  d) Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định.  đ) Quyết định thành lập Hội đồng giám định đối với trường hợp giám định lại lần thứ hai (nếu có).  e) Kết luận giám định, kết luận giám định bổ sung (nếu có), kết luận giám định lại (nếu có).  g) Tài liệu khác liên quan (nếu có).  8. Lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp:  a) Việc bảo quản, lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Giám định tư pháp và theo quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành;  b) Việc bảo quản, lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Giám định tư pháp và quy định, quy chế của đơn vị hoặc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có).  9. Thời hạn giám định tư pháp trong trường hợp trưng cầu giám định  a) Thời hạn giám định tư pháp thực hiện theo quy định tại Điều 26a Luật Giám định tư pháp.  b) Thời hạn giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư tối đa không quá 03 tháng, trừ trường hợp quy định tại điểm c, d khoản này.  c) Trường hợp vụ việc giám định có từ 02 nội dung giám định khác nhau trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trở lên hoặc có tính chất phức tạp hoặc khối lượng công việc lớn, liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc phụ thuộc vào kết quả giám định của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thì thời hạn giám định tối đa không quá 04 tháng.  d) Thời hạn giám định tư pháp có thể được gia hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 26a Luật Giám định tư pháp. | **Điều 27. Giao nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu, yêu cầu giám định** | Kế thừa quy định tại Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT và có quy định cụ thể hơn và rõ trách nhiệm về hồ sơ và lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp bảo đảm theo quy định tại Điều 27 Luật giám định tư pháp. |
| **Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT:**  **Điều 6. Thành lập Hội đồng giám định tư pháp**  1. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trong trường hợp có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại về cũng một nội dung giám định.  2. Việc thành lập Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thực hiện theo quy định sau:  a) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế lựa chọn người giám định tư pháp theo vụ việc phù hợp với nội dung trưng cầu giám định, hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng;  b) Hội đồng giám định tư pháp gồm ít nhất 03 thành viên là những người có chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực cần giám định;  c) Hội đồng giám định tư pháp hoạt động theo cơ chế giám định tập thể quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật giám định tư pháp. | **Điều 10. Giám định bổ sung, giám định lại và thành lập Hội đồng giám định tư pháp**  1. Việc giám định bổ sung, giám định lại thực hiện theo quy định tại Điều 29 Luật Giám định tư pháp.  2. Thành lập Hội đồng giám định tư pháp:  a) Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trong trường hợp có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại về cùng một nội dung giám định;  b) Việc thành lập Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Giám định tư pháp.  Vụ Pháp chế có văn bản gửi đơn vị có liên quan đề nghị cử người tham gia hội đồng giám định tư pháp; tổng hợp danh sách và báo cáo Bộ trưởng xem xét đồng thời gửi Vụ Tổ chức cán bộ để tham mưu, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành quyết định thành lập Hội đồng giám định tư pháp theo ý kiến của Bộ trưởng.  Hội đồng giám định tư pháp hoạt động theo cơ chế giám định tập thể quy định tại khoản 3 Điều 28 Luật Giám định tư pháp. | **Điều 29. Giám định bổ sung, giám định lại**  1. Việc giám định bổ sung được thực hiện trong trường hợp nội dung kết luận giám định chưa rõ, chưa đầy đủ hoặc khi phát sinh vấn đề mới liên quan đến tình tiết của vụ án, vụ việc đã được kết luận giám định trước đó. Việc trưng cầu, yêu cầu giám định bổ sung được thực hiện như giám định lần đầu.  2. Việc giám định lại được thực hiện trong trường hợp có căn cứ cho rằng kết luận giám định lần đầu không chính xác hoặc trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 30 của Luật này.  3. Người trưng cầu giám định tự mình hoặc theo đề nghị của người yêu cầu giám định quyết định việc trưng cầu giám định lại. Trường hợp người trưng cầu giám định không chấp nhận yêu cầu giám định lại thì phải thông báo cho người yêu cầu giám định bằng văn bản và nêu rõ lý do.  **Điều 30. Hội đồng giám định**  1. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại về cùng một nội dung giám định thì việc giám định lại lần thứ hai do người trưng cầu giám định quyết định. Việc giám định lại lần thứ hai phải do Hội đồng giám định thực hiện.  Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quản lý về lĩnh vực cần giám định quyết định thành lập Hội đồng để thực hiện giám định lại lần thứ hai. Hội đồng giám định gồm có ít nhất 03 thành viên là những người có chuyên môn cao và có uy tín trong lĩnh vực cần giám định. Hội đồng giám định hoạt động theo cơ chế giám định tập thể quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật này.  2. Trong trường hợp đặc biệt, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc giám định lại sau khi đã có kết luận của Hội đồng giám định. | Dự thảo đã kế thừa quy định tại Điều 6 Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT và có làm rõ quy định về giám định bổ sung, giám định lại thống nhất theo Điều 29, 30 Luật Giám định tư pháp. |
| **Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT**  **Điều 2. Áp dụng quy chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư**  1. Quy chuẩn chuyên môn áp dụng cho hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư là các tiêu chuẩn về thẩm định đầu tư, đấu thầu, đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã và các tiêu chuẩn khác trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.  2. Đối với lĩnh vực không có quy chuẩn thì việc giám định căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật quy định về lĩnh vực giám định.  3. Việc giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư phải căn cứ văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm xảy ra vụ việc. | **Chương IV**  **ÁP DỤNG QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN CHUYÊN MÔN TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP VÀ CHI PHÍ THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  **Điều 11. Áp dụng quy chuẩn chuyên môn đối với hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư**  1. Quy chuẩn chuyên môn áp dụng đối với hoạt động giám định tư pháp là các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, các loại quy trình, định mức khác được cơ quan có thẩm quyền ban hành trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.  2.Đối với lĩnh vực không có quy chuẩn thì việc giám định được căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật quy định về lĩnh vực cần giám định.  3. Việc giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư phải căn cứ văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm xảy ra vụ việc. | **Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ**  1. Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định tư pháp có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:  a) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp ở lĩnh vực giám định thuộc thẩm quyền quản lý và hướng dẫn thi hành các văn bản đó;  b) **Ban hành quy trình giám định; ban hành hoặc hướng dẫn áp dụng quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp;** căn cứ yêu cầu và tính chất đặc thù của lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý quy định cụ thể về thời hạn đối với từng loại việc giám định; | Dự thảo thông tư đã kế thừa quy định tại Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT. |
| Thông tư trước đây không quy định | **Điều 12. Chi phí thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư**  Chi phí thực hiệngiám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Giám định tư pháp và quy định của pháp luật có liên quan. | **Điều 36. Chi phí giám định tư pháp**  1. Người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định có trách nhiệm trả chi phí giám định tư pháp cho cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp theo quy định của pháp luật về chi phí giám định tư pháp.  2. Kinh phí thanh toán chi phí giám định tư pháp mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm chi trả được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo dự toán hằng năm của cơ quan đó để thực hiện nhiệm vụ giám định tư pháp. | Dự thảo đã bổ sung theo hướng dẫn chiếu áp dụng: Chi phí thực hiệngiám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Giám định tư pháp năm 2012. |
| Thông tư trước đây không quy định | **Chương V**  **TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN**  **Điều 13. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư**  1. Trách nhiệm của các đơn vị có giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc:  a) Căn cứ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, đề xuất với Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;  b) Rà soát, lựa chọn tổ chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công nhận là tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc theo quy định tại Thông tư này;  c) Cử giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc theo quy định tại Thông tư này;  d) Theo dõi tiến độ, đôn đốc giám định viên và tạo điều kiện cho công chức, viên chức của đơn vị thực hiện giám định;  đ) Rà soát, lập danh mục các quy chuẩn chuyên môn đang được áp dụng và công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ, góp phần hệ thống hoá, cập nhật và tăng tính thống nhất trong việc áp dụng các căn cứ giám định;  e) Yêu cầu công chức, viên chức của đơn vị thực hiện giám định bàn giao hồ sơ, lưu trữ hồ sơ giám định trong trường hợp chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc; gửi báo cáo sau khi hoàn thành giám định về Vụ Pháp chế để tổng hợp.   g) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác giám định gửi Vụ Pháp chế trước ngày 15 hằng tháng để tổng hợp;  h) Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định tại Thông tư này.  2. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế:  a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ triển khai, thực hiện thông tư này;  b) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc; thành lập Hội đồng giám định tư pháp theo quy định tại Thông tư này;  c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ có liên quan căn cứ nội dung trưng cầu giám định tư pháp đề nghị cử giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc theo quy định tại Thông tư này;  d) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết về tình hình thực hiện công tác giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.  đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, trình Bộ trưởng tổ chức kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.  3. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ:  a) Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, thành lập Hội đồng giám định tư pháp theo quy định tại Thông tư này; trình Bộ trưởng quyết định cử giám định viên tư pháp;  b) Hằng năm, trên cơ sở đề xuất khen thưởng của các đơn vị có liên quan, tham mưu thực hiện khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động giám định tư pháp;  c) Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định tại Thông tư này. |  | Bổ sung trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong công tác giám định tư pháp, nhằm nâng cao hiệu quả và rõ vai trò, trách nhiệm của các đơn vị trong công tác giám định tư pháp (*Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT và Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT không quy định*). |
| Thông tư trước đây không quy định | **Điều 14. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**  1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư ở địa phương; phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương theo quy định tại Luật Giám định tư pháp và quy định tại Thông tư này.  2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; công nhận, hủy bỏ công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc theo quy định tại Luật Giám định tư pháp và Thông tư này.  3. Giới thiệu cá nhân, tổ chức ngoài danh sách đã được đăng tải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, phù hợp với đối tượng, nội dung giám định tư pháp.  4. Cử giám định viên tư pháp và thực hiện việc giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư tại địa phương theo quy định. Tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định tại Luật Giám định tư pháp và Thông tư này.  5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư ở địa phương.  6. Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Tư pháp trong việc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về giám định tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền. |  | Bổ sung trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư để rõ trách nhiệm của các đơn vị, thuận tiện trong triển khai, áp dụng. |
|  | **Chương VI**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**  **Điều 15. Quy định chuyển tiếp**  1. Giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đã được bổ nhiệm, công bố trước ngày Thông tư này có hiệu lực, nếu còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Giám định tư pháp và Thông tư này thì không phải thực hiện lại việc bổ nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc theo quy định của Thông tư này.  2. Các quyết định trưng cầu giám định tư pháp được tiếp nhận và đã ban hành quyết định cử giám định viên trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa ban hành kết luận giám định thì tiếp tục thực hiện giám định theo quy định tại quyết định trưng cầu và theo Luật Giám định tư pháp. |  | Quy định một số nội dung chuyển tiếp để bảo đảm khi Thông tư này có hiệu lực sẽ không có những vấn đề vướng mắc phát sinh đối với các trường hợp đã/đang được xử lý |
|  | **Điều 16. Hiệu lực thi hành**  1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ……..tháng…….năm 2025.  2. Thông tư này thay thế Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT ngày 24/11/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư và Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về quy chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp; thủ tục cử người tham gia giám định tư pháp và thành lập Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.  3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.  4. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (qua Vụ Pháp chế) để xem xét, giải quyết./. |  |  |